TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T D** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2022/QĐST-DS	*T D, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã đến thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ng Th D, sinh năm 1975

Trú tại: Làng Nh, xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị L Th Th, sinh năm 1983.

Trú tại: Làng B S, xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ và số tiền phải trả: Chị L Th Th có nghĩa vụ phải trả cho chị Ng Th D số tiền 43.080.000đ (*Bốn mươi ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*). Kể từ ngày chị Ng Th D có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị L Th Th chưa thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho chị D số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị Ng Th D và chị L Th Th thỏa thuận chị L Th Th phải chịu 1.077.000đ (*Một triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Ng Th D số tiền tạm ứng án phí 1.077.000đ (*Một triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai số 0010726 ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện T D;
- Cơ quan THADS T D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Ái